TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHI LĂNG** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập –Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2020/HS-ST
Ngày 18 - 9 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHI LĂNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Thanh Huyền.
Các Hội thẩm nhân dân:
Bà Phùng Thị Thanh Hòa.
Bà Hoàng Thị Lá.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Phấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Bà Hoàng Thị Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 39/2020/TLST-HS ngày 08 tháng 9 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2020/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

Nông Văn P, sinh ngày 09 tháng 3 năm 1983 tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn K, xã B, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Văn P1, sinh năm 1935 (đã chết) và con bà Nguyễn Thị P2, sinh năm 1944; có vợ Hà Thị H, sinh năm 1985 và 02 con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2008; tiền án, tiền sự không có; nhân thân: Ngày 12/6/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 02 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, chấp hành xong bản án ngày 04/9/2016, đã được xóa án tích; bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện C, tỉnh Lạng Sơn từ ngày 10 tháng 6 năm 2020 đến nay. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Lương Văn H1, sinh năm 1994; nơi cư trú: Thôn K, xã B, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

2. Anh Hoàng Văn T, sinh năm 1994; nơi cư trú: Thôn K, xã B, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

3. Ông Lương Văn H2, sinh năm 1972; nơi cư trú: Thôn N, xã H, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

4. Bà Nguyễn Thị P3, sinh năm 1944; nơi cư trú: Thôn K, xã B, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- *Người làm chứng:* Anh Lương Văn B.Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nông Văn P sử dụng ma tuý Heroine từ năm 2014. Chiều ngày 07 tháng 6 năm 2020 do có nhu cầu sử dụng ma tuý, Nông Văn P từ nhà đón xe khách đi đến thành phố L mua ma tuý để sử dụng cá nhân. Khi đi đến khu vực cầu K, thành phố L, Nông Văn P không biết ở đâu bán ma tuý nên đi đến chỗ một người đàn ông làm nghề lái xe ôm (không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể) ở gần đó và hỏi: *"có biết ở đâu bán ma tuý Heroine không"*, người đàn ông đáp*"có, muốn mua bao nhiêu",* Nông Văn P nói *"muốn mua 2.000.000 đồng"* và đưa cho người đàn ông 2.000.000 đồng (hai triệu đồng), người đàn ông cầm tiền và bảo Nông Văn P đứng đợi rồi điều khiển xe mô tô đi đâu không rõ. Khoảng 15 phút sau, người này quay lại và đưa cho Nông Văn P 01 túi nilon bên trong chứa ma tuý Heroine rồi đi luôn, còn Nông Văn P đón xe ô tô khách về nhà. Sau khi mua được ma túy về nhà, Nông Văn P chia nhỏ số ma tuý mua được ra thành 31 (ba mươi mốt) gói nhỏ để tiện sử dụng và bán lại cho người khác để kiếm lời, Nông Văn P đã sử dụng 01 (một gói) ma tuý, cho Lương Văn H2 (do có quan hệ quen biết, từ ngày 01 tháng 6 năm 2020 H2 đến ở và giúp Nông Văn P làm việc nhà) 01 gói ma tuý để sử dụng. Khoảng 20 giờ 45 phút ngày 10/6/2020, Nông Văn P và H2 đang ở nhà thì Lương Văn H1 đến và nói với Nông Văn P*"lấy cho em một cái 200"* (ý Lương Văn H1 nói Nông Văn P bán cho Lương Văn H1 200.000 đồng tiền ma tuý Heroine), rồi lấy 200.000 đồng từ trong túi ra đặt trên bàn, Nông Văn P đồng ý và đưa cho Lương Văn H1 01 gói ma tuý Heroine được gói bằng giấy bạc màu vàng, Lương Văn H1 cầm lấy ma tuý rồi đi ra sau nhà Nông Văn P sử dụng bằng hình thức chích, Nông Văn P cất số tiền 200.000 đồng vào túi áo ngực bên trái đang mặc, khoảng 02 phút sau Lương Văn H1 quay lại ngồi vào bàn uống nước nói chuyện cùng Nông Văn P. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, Hoàng Văn T đến nhà và hỏi Nông Văn P*"lấy cho em một cái 100"* (ý Hoàng Văn T nói Nông Văn P bán cho Hoàng Văn T 100.000 đồng tiền ma tuý Heroine, rồi lấy 100.000 đồng đặt lên bàn uống nước, Nông Văn P cầm tiền và lấy cho T 01 gói ma tuý Heroine được gói bằng giấy trắng có dòng kẻ, Hoàng Văn T cầm gói ma tuý rồi đi ra phía sau nhà Nông Văn P sử dụng bằng hình thức chích. Khoảng 02 phút sau Hoàng Văn T quay vào trong nhà ngồi uống nước cùng Nông Văn P và Lương Văn H1 thì bị Công an huyện C, tỉnh Lạng Sơn bắt quả tang.

Tại bản Kết luận giám định số 173/KL-PC09 ngày 12 tháng 6 năm 2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn, kết luận: Chất bột màu trắng đựng trong 25 gói giấy màu trắng có dòng kẻ và 02 gói giấy bạc màu vàng (phong bì số 01) đều là chất ma túy Heroine, có khối lượng 0,311 gam (đã trừ bì).

Tại bản Kết luận giám định số 210/KLGĐ-PC09 ngày 17 tháng 6 năm 2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn, kết luận: Toàn bộ số tiền Việt Nam gồm 960.000 đồng thu giữ của Nông Văn P gửi giám định đều là tiền thật

Vật chứng hiện đang tạm giữ gồm 01 phong bì thư kí hiệu số "01", bên trong có 0,268 gam ma túy Heroine còn lại sau giám định; 02 xilanh loại 3ml/cc đã qua sử dụng; số tiền 960.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số: 46/CT-VKSCL-HS ngày 07 tháng 9 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Nông Văn P về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nông Văn P giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra và khẳng định bị cáo bị truy tố, xét xử về tội mua bán trái phép chất ma túy là đúng, không oan.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố giữ nguyên quan điểm buộc tội bị cáo, đồng thời đánh giá động cơ, mục đích, tác hại của hành vi phạm tội mà bị cáo Nông Văn P gây ra và đề nghị Hội đồng xét xử: Về tội danh, tuyên bố bị cáo Nông Văn P phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Về hình phạt, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, các Điều 38, 50 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nông Văn P từ 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm tù. Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng, căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư cũ kí hiệu số "01" được niêm phong dán kín, có chữ ký của các thành phần tham gia, bên trong chứa chất ma túy Heroine còn lại sau giám định; 02 xilanh loại 3ml/cc, đã qua sử dụng. Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 300.000 đồng, trong tổng số tiền 960.000 đồng. Trả lại cho bị cáo Nông Văn P số tiền 660.000 đồng, trong tổng số tiền 960.000 đồng.

Không ai có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng bị cáo Nông Văn P xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là anh Lương Văn H1, anh Hoàng Văn T, anh Lương Văn H2 đều không có lí do. Nhưng trước đó họ đã có lời khai tại Cơ quan điều tra, sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt họ, theo quy định tại khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến

hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo Nông Văn P đã khai nhận rõ hành vi phạm tội của mình như tại cơ quan điều tra; lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận: Từ 20 giờ 45 phút đến 21 giờ 00 phút ngày 10 tháng 6 năm 2020 tại nhà bị cáo Nông Văn P ở thôn K, xã B, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Bị cáo Nông Văn P có hành vi bán trái phép 01 gói ma túy Heroine cho anh Lương Văn H1 với giá 200.000 đồng; 01 gói ma túy Heroine cho anh Hoàng Văn T với giá 100.000 đồng, mục đích của anh Lương Văn H1 và anh Hoàng Văn T mua để sử dụng. Công an huyện C, tỉnh Lạng Sơn thu giữ 27 (hai mươi bảy) gói giấy bên trong chứa chất ma túy Heroine, có khối lượng 0,311 gam của bị cáo Nông Văn P, mục đích để sử dụng và bán lại cho người khác để kiếm lời. Hành vi của bị cáo Nông Văn P đã phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Nông Văn P là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo Nông Văn P là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý một số hàng hóa của nhà nước, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được tác hại của ma túy đối với bản thân bị cáo và đối với mọi mặt của đời sống xã hội, bị cáo nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng do muốn thỏa mãn nhu cầu bản thân và bán lại kiếm lời để có tiền mua ma túy về sử dụng, bị cáo đã coi thường pháp luật, cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Bản thân bị cáo đã một lần bị xét xử về tội Mua bán trái phép chất ma túy nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân mà vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, hành vi của bị cáo cần phải bị xử lý nghiêm trước pháp luật để răn đe, giáo dục cho chính bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Tuy nhiên, khi lượng hình cần xem xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định hình phạt.

[6] Về nhân thân: Bị cáo Nông Văn P không có tiền án, tiền sự nhưng là người nghiện chất ma túy và một lần bị xét xử về tội Mua bán trái phép chất ma túy, đã được xóa án tích nên xác định bị cáo có nhân thân xấu. Tình tiết tăng nặng không có. Tình tiết giảm nhẹ, bị cáo Nông Văn P thành khẩn khai báo, có bố đẻ được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7] Xét lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và về mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo, Hội đồng xét xử sẽ xem xét, cân nhắc mức hình phạt phù hợp để cải tạo, giáo dục bị cáo có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, đồng thời đảm bảo tính chất răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[8] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy để đảm bảo tính răn đe, giáo dục cho chính bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội, việc cách ly bị cáo Nông Văn P ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định là cần thiết.

[09] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo Nông Văn P không có tài sản riêng, không có thu nhập ổn định, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt số tiền đối với bị cáo.

[10] Đối với anh Lương Văn H1 và anh Hoàng Văn T là người đã mua ma tuý với bị cáo Nông Văn P vào ngày 10 tháng 6 năm 2020 mục đích để sử dụng, do số ma tuý Heroine anh Lương Văn H1 và anh Hoàng Văn T mua đã sử dụng hết, không thể xác định khối lượng, do đó không có căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với anh Lương Văn H1, anh Hoàng Văn T; Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Lạng Sơn chuyển hồ sơ vi phạm của anh Lương Văn H1, anh Hoàng Văn T cho Uỷ ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh Lạng Sơn để xử lý vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật. Đối với anh Lương Văn H1 là đối tượng nghiện ma túy, được bị cáo Nông Văn P cho ma túy để anh Lương Văn H1 sử dụng, không nhằm mục đích nào khác, anh Lương Văn H1 không bị ép buộc và không phải trả tiền hay vật chất gì cho bị cáo Nông Văn P, do đó hành vi này của bị cáo Nông Văn P không cấu thành tội phạm; số ma túy bị cáo Nông Văn P cho, anh Lương Văn H2 đã sử dụng hết, không thể xác định khối lượng, do đó không có căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với anh Lương Văn H2; Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện C chuyển hồ sơ vi phạm của anh Lương Văn H2 cho Uỷ ban nhân dân xã H, huyện V, tỉnh Lạng Sơn để xử lý vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật. Đối với người đàn ông lái xe ôm giúp bị cáo Nông Văn P đi mua ma túy tại khu vực cầu K, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Do không có thông tin cụ thể nên Cơ quan điều tra Công an huyện C, tỉnh Lạng Sơn không có cơ sở điều tra xác minh nên không đề cập xem xét.

[11] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 phong bì thư kí hiệu số "01", bên trong có 0,268 gam ma túy Heroine còn lại sau giám định là vật cấm lưu hành và 02 xilanh loại 3ml/cc, đã qua sử dụng có liên quan đến hành vi phạm tội, không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy. Đối với số tiền 960.000 đồng, trong đó có 300.000 đồng là tiền bị cáo Nông Văn P bán ma túy cho anh Lương Văn H1 và anh Hoàng Văn T mà có, có liên quan đến hành vi phạm tội cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước; số tiền còn lại 660.000 đồng, trong tổng số tiền 960.000 đồng đồng là tiền của bà Nguyễn Thị P3 mẹ đẻ bị cáo cho để đi ăn cưới và chi tiêu trong gia đình, không có liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo Nông Văn P.

[12] Về án phí: Bị cáo Nông Văn P là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[13] Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251, khoản 1 Điều 47, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, các Điều 38, 50 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136, khoản 1 Điều 292, các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nông Văn P phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nông Văn P 09 (chín) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 10 tháng 6 năm 2020.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư cũ kí hiệu số "01" được niêm phong dán kín, có chữ ký của các thành phần tham gia, bên trong chứa chất ma túy Heroine còn lại sau giám định; 02 xilanh loại 3ml/cc, đã qua sử dụng.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 300.000 đồng, trong tổng số tiền 960.000 đồng.

Trả lại cho bị cáo Nông Văn P số tiền 660.000 đồng, trong tổng số tiền 960.000 đồng.

(Vật chứng được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Lạng Sơn, theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 11 tháng 9 năm 2020 và Ủy nhiệm chi số 43 lập ngày 11 tháng 9 năm 2020).

4. Về án phí: Bị cáo Nông Văn P phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
TM. Héi ®ång xÐt xö s¬ thÈm
- Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện C;
- Cơ quan điều tra Công an huyện C;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện C;
- Nhà tạm giữ Công an huyện C;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện C;
- Những người tham gia tố tụng;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thị Thanh Huyền